

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 07 - 2022

V/v: ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Liên và bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 07 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 26/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Bị đơn: anh Lê Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/03/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu V trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, hành hạ về tinh thần và không có trách nhiệm với gia đình. Chị và gia đình hai bên nội, ngoại đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không có thiện chí. Chị và anh T ly thân từ tháng 03/2021 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có một con chung, cháu tên là Lê Anh T, sinh ngày 22/03/2008. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn là anh Lê Văn T đến Toà án để viết bản khai nhưng anh T không có mặt mà không có lý do nên không có bản khai của anh T.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu V, giao cháu Anh T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Thu V đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án, thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do, chị V vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị V và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: chị và anh Lê Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 05/03/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Chị V cũng xuất trình cho Tòa án một Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp đề ngày 05/03/2007, trong đó xác định chị V và anh T là vợ chồng. Như vậy, đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị V và anh T là hợp pháp.

Cũng theo chị V khai, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, hành hạ về tinh thần và không có trách nhiệm với gia đình. Chị và gia đình hai bên nội, ngoại đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh T không có thiện chí. Chị và anh T ly thân từ tháng 03/2021 đến nay. Theo kết quả xác minh các ngày 24, 28/04/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, quá trình chung sống tại địa phương, anh T thường chơi bời, không chịu lao động dẫn đến nghiện ma túy, đập phá tài sản trong nhà và đánh đuổi chị V nên chị V đã bỏ về nhà ngoại sinh sống, địa phương đã nhiều lần nhắc nhở, giáo dục nhưng không được. Như vậy, trong cuộc sống vợ chồng giữa chị V và anh T luôn tồn tại mâu thuẫn, vợ chồng không

thương yêu, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình và không chung sống với nhau đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị V được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu V khai, chị và anh T có một con chung, cháu tên là Lê Anh T, sinh ngày 22/03/2008. Chị V cũng xuất trình cho Tòa án bản sao Giấy khai sinh, trong đó xác định các cháu Lê Anh T là con chung của chị V và anh T. Mặt khác, cháu Anh T được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân nên đủ cơ sở khẳng định cháu Anh T là con chung của chị V và anh T.

Chị V đề nghị Tòa án giải quyết được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T. Theo kết quả xác minh các ngày 24, 28/04/2022, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, do anh T nghiện ma túy, thường đi lang thang, không chăm sóc con nên chị V đã đón cháu Anh T về bên ngoại sinh sống cho đến nay. Mặt khác, cháu Anh T cũng có nguyện vọng được ở với chị V. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Anh T nên giao cháu cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị V không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của chị V nên được ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Văn T không có ý kiến gì nên miễn xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu V và anh Lê Văn T.

2. Về con chung: công nhận cháu Lê Anh T, sinh ngày 22/03/2008 là con chung của chị Nguyễn Thị Thu V và anh Lê Văn T. Giao cháu Anh T cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị V.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị Thu V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AA/2021/0004267 ngày 21/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị Thu V và anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Hương Đào Văn Nam